

Tưởng Niệm Nhạc Sĩ Anh Bằng

Trần Khánh Liễm



Chiếc quan tài từ từ được hạ xuống. Trên trục quan tài đủ mọi thứ bông khác nhau, nói lên tình nghĩa những người thân yêu, tình nghệ sỹ, tình chiến hữu, tình người quốc gia luôn sát cánh trong công cuộc đấu tranh cho quê hương và dân tộc của anh. Chiếc xe cẩu đất đồ xuống nén chặt phần mộ của anh lại. Một tấm cỏ xanh trải lên phần mộ bằng phẳng. Vòng hoa trái tim, tượng trưng cho tình yêu và vòng hoa thánh giá, tượng trưng cho gánh nặng cuộc đời anh đã chấp nhận.

Thế là chấm dứt mấy tiếng đồng hồ tưởng niệm anh tại phần đất nghĩa trang Chúa Chiên Lành, nơi an nghỉ cuối cùng. Trời đổi màu xám nhạt, người giữ cửa nghĩa địa ra dấu cho chúng tôi tới giờ đóng cửa. Cả ngàn người trải dài trên nổi vắn vương bao trùm không khí tĩnh mịch đang đi vào cô tịch của buổi chiều buồn đầy nước mắt và thương tiếc.

Anh Bằng một đời dành cho âm nhạc, trong những âm thanh phím đàn, anh chuyển tải ngôn ngữ cấp cao của loài người cho đồng hương, diễn tả rung cảm và tâm tình của anh hơn nửa thế kỷ đề: ca tụng tình yêu, tình người, tình chiến hữu, tình nhà, tình nước, diễn tả nỗi thất vọng và đau khổ, nói lên tiếng nói bất khuất của những người không nói lên được, bày tỏ nỗi uất hận trước tội ác của bè lũ cộng sản chà đạp lên nhân quyền, đè đầu bóp cổ những kẻ thấp cổ bé họng, phản đối bọn đầu não đảng cộng sản Việt Nam bán đảo bán nước cho tàu cộng.

Nhìn lại trên nửa thế kỷ, thiết tưởng với tư cách là người trong giòng tộc, muốn nói lên những gì đúng nhất về nhạc sỹ Anh Bằng mà đã lâu tôi không tiện nói ra. Lý do đơn giản là có nhiều người sinh sau để muộn cứ “phịa” ra câu chuyện, trong khi đó thì Anh Bằng cứ để như thế không có gì cần phải đính chính cả, thì làm sao chúng tôi dám nói ra.

Về nơi sinh, chốn ở, năm sinh có đúng không?

Người thường cho là Anh Bằng sinh ra ở làng Điền Hộ, huyện Nga Sơn, tỉnh Ninh Bình! Thực ra thì Điền Hộ là tên của xứ đạo, trước kia thuộc giáo phận Phát Diệm, năm 1932 khi chia địa phận, thì giáo xứ Điền Hộ thuộc giáo phận Thanh Hóa. Nga Sơn là huyện thuộc tỉnh Thanh Hóa. Trên giấy tờ khai sinh thì phải để làng Tòng Chính, tổng Tân Phong, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Năm 1949 sau khi quân đội Pháp và quốc gia nhảy dù xuống Phát Diệm, rồi tiến vào chiếm làng Tòng Chính, đặt căn cứ tại làng Văn Đức, bên kia chợ Điền Hộ, đặt căn cứ trên núi Chính Đại, căn cứ khác trên núi An Tiêm, đây là những căn cứ chiến lược trọng yếu. Thần Phù từ trước tới nay đã bao lần được coi là yếu điểm chiến lược. Khi đó vào thời buổi chiến tranh, vì thất lạc giấy tờ, mỗi khi cần sao lục khai sinh, huyện Nga Sơn khi đó sát nhập vào tỉnh Ninh Bình. Cũng chính thế mà giấy khai sinh đề làng Tòng Chính, huyện Nga Sơn, tỉnh Ninh Bình, được cấp cho nhiều người trong làng.

Những ai còn bản chính khai sinh, đều đề làng Tòng Chính, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Còn năm sinh thì sao?

Trong số những người bạn đồng môn của NS Anh Bằng như ông Ninh Phúc Duật, làng Văn Đức, bên kia chợ Điền Hộ, LM Nguyễn Hương Tiến, LM Đinh Trí Thức, người cùng làng Tòng Chính đều sinh năm 1929, lứa tuổi này chính là tuổi thật của ông. Tìm lại những người lớp trên ông, họ đều

lớn tuổi hơn ông. Ngay nhìn vào hình ảnh của ông cũng không thấy dấu hiệu hình dáng của một người 90 tuổi.

Khi nghe tin NS Anh Bằng vừa qua đời, ngày thứ ba tôi đã tới Nam California, ngay tối hôm đó tôi đã tới gặp vợ nhạc sỹ Anh Bằng, tức chị Trần thị Khiết. Tôi đã chia buồn và nói chuyện với gia đình chị gần ba tiếng. Trong khi trò chuyện, tôi hỏi chị cho rõ. Chị nói chúng tôi lập gia đình năm 1945, khi đó Anh Bằng 16 tuổi còn tôi thì lúc đó 15 tuổi. Ở cái tuổi đó mà đã lập gia đình thì cũng sớm. Nhưng những vùng quê miền Bắc và Trung chuyện này rất thường tình.

Chúng ta vẫn còn nhớ:

Thiếp lấy chàng từ thuở mười ba
Đến khi mười tám, thiếp đã năm con
Ra đường thiếp hãy còn son
Về nhà thiếp đã năm con cùng chàng.

Cứ theo lời kể của chị, chúng ta sẽ tính ngay tuổi thật của Anh Bằng.

Có người cứ căn cứ theo lời trong bản nhạc *Nỗi Lòng Người Di* mà viết những chuyện tình trong cuộc đời của Anh Bằng. Rằng anh hãy còn là học trò khi rời Bắc vào Nam, rằng anh có người yêu hãy còn trong tuổi mười sáu. Thôi thì nhiều truyện khác. Cho nên cứ để những chuyện người ta viết cho nó thêm thi vị, cho nó ướm át. Thực ra thì con người của anh lúc nào cũng chân thật và thẳng thắn, đứng đắn, khuôn mẫu và nét na (*con tim chân chính không bao giờ biết nói dối*). Anh thuộc thuộc dòng tộc con cháu của những vị đứng ra chiêu dân lập ấp tại Cửa Thần Phù, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hoá vào thế kỷ mười chín tiếp theo công cuộc chiêu dân lập ấp của Nguyễn Công Trứ tại huyện Kim Sơn, Tiền Hải.

Có nhiều người cũng muốn tìm hiểu xem từ đâu Anh Bằng có những căn bản và cảm xúc ảnh hưởng tới sức sáng tác không ngừng của anh.

Căn bản giáo dục tại Cửa Bạng và cuộc sống đầy thơ mộng tại Cửa Thần Phù đã giúp cho Anh Bằng có những căn bản đi vào thế giới Âm Nhạc.

Cửa Bạng.

Cửa Bạng được nhắc tới nhiều trong những tài liệu lịch sử truyền giáo ở địa phận Đàng Ngoài. Cửa Bạng được đặt tên cửa biển có nhiều con ngao vùng nước ngọt. Bạng là con ngao nước ngọt.

Cửa Bạng nằm cuối tỉnh Thanh Hóa, trước khi vào Nghệ An. Về giọng nói và ngôn từ ở những miền bắc tỉnh Thanh Hoá, người ta nói giống tiếng giọng Bắc, rồi cứ từ từ đi xuống miền Nam thì giọng nói nặng hơn và có nhiều ngôn từ giọng Nghệ An. Người ta thường hay nói dân Thanh xứ Nghệ là như thế.

Ngày 19 tháng 3 năm 1627, hai vị thừa sai từ Macao đáp thuyền tới Cửa Bạng giảng đạo là LM Alexandre de Rhodes, (vị sáng lập chữ quốc ngữ, lấy cách phiên âm theo La ngữ) đi theo có LM Markez. Hai vị đã tới làng Do Xuyên giảng đạo cho dân cư ngụ ngay hai bên cửa biển tả ngạn và hữu ngạn. Phía tả ngạn cửa biển có núi Do Xuyên. Đa số là dân cư ngụ người Phật giáo, nhưng có nhiều người đã theo các vị thừa sai này nghe giảng. Không hiểu trong hoàn cảnh nào mà họ không còn theo đạo Công giáo. Theo tục truyền thì có ngọn chùa trên sườn núi Do Xuyên có tượng Phật Bà Quan Âm, nhưng đầu là đầu của tượng Đức Mẹ Maria.

Do lời giảng dạy, có nhiều người tới nghe giảng tin mừng. Không phải dân trong vùng mà cả những dân ở xa cả trăm cây số cũng tới. Chẳng hạn dân từ làng Hiếu Nho (sau này là Hảo Nho) thuộc cửa biển Thần Phù.

Từ núi Do đi ngược ra bắc là Ba Làng. Dân chúng sống đông đảo tập nập bằng nghề đánh cá và làm mắm. Mấy họ đạo tại đây góp thành giáo xứ Ba Làng (là Như Xuân, Sung Mãn và Ngoại Hải). Xứ đạo này chằm dút bằng ngọn Núi Thủi ở phía bắc có những lớp đá lớn nằm thẳng đứng chạy trải dài ra biển và chặn hẳn, không có đường giao thông đi ra bắc mà người ta phải qua sông Cửa Bạng phía sau Ba Làng, đi qua chợ Cồng, từ đây quẹo phải đi ra đò Ghép, quẹo trái vào Nghệ An. Nước mắm kẻ Bạng nổi tiếng phân phối tới các tỉnh miền Bắc và phần lớn các tỉnh miền Trung.

Chủng viện Thánh Giuse nằm giữa núi Thủi và Ba Làng, mỗi bên cách xa khoảng nửa cây số, cách biệt khỏi khu dân cư.

Chủng viện được xây cất hai tầng theo hình chữ F mà phần bụng của kiến trúc quay ra phía biển. Phía trước tòa nhà là những vườn hoa đủ loại tùy

theo mùa. Phía nam là nhà nguyện ở trên lầu, Các lớp học xếp ở tầng dưới, phía trên là nhà ngủ của trường latin, phía cuối dành cho trường tập. Cuối cùng phía dưới là lớp học của trường tập, phía giữa là phòng của các giáo sư.

Phía trước có hai sân đá banh lớn, sân chơi bóng rổ hay chơi boules.

Phía trước nữa có hai rừng phi lao, thường gọi rừng thông khá đẹp, dành cho những ngày nghỉ hay những giờ nhàn rỗi, ai cần thanh vắng để học bài, đọc sách hay chơi các nhạc cụ, tập hát hay làm nhạc.

Trong những năm trước đảo chính, chủng viện Ba Làng có khá nhiều giáo sư Việt cùng với một số cố Tây giảng dạy. Cũng theo đà tiến triển văn hoá, ảnh hưởng các luồng tư tưởng mới mà chủng viện Ba Làng cũng được dạy văn hóa và văn chương Việt, đi song đôi với văn chương Pháp và La ngữ. Trong mấy năm này Anh Bằng thụ huấn ở đây.

Nhờ một số linh mục có nhiều khả năng hán học và việt ngữ nên số chủng sinh thâm nhập văn hóa Việt không thua kém những học sinh những trường nổi tiếng bên ngoài.

Cha Nguyễn Đình Tường một thời đã làm bề trên, ngài soạn những tài liệu văn chương dạy cho các lớp. Sau này những tài liệu trở nên những khuôn cho các học trò của ngài dùng giảng dạy trong các trường trung học và đại học. Chẳng hạn giáo sư Thanh Lãng đã dùng khung bài *văn chương chữ nôm* của ngài để sau này soạn thành sách phổ biến trong các trường đại học.

Về âm nhạc thì chúng tôi hát nhạc chants grégorians vào chúa nhật và những lễ lớn trong năm. Chants Gregorians đã là một luồng gió âm nhạc thật cổ kính, như du dương, nhịp nhàng đã đưa người nghe vào một thế giới “thiên”, một thế giới khiến người ta thoát tục, đưa tâm hồn lên tầng mây xanh!

Ngoài chants gregorians, chúng tôi dùng Cantique de La Jeunesse làm căn bản cho nhạc lý và sáng tác, khi đầu thì nhạc đạo, sau này nhạc đời.

Trường chúng tôi thường tổ chức những buổi ca nhạc, nhiều nhất là tổ chức mừng xuân, trong đó có ca có hát đủ loại, có trình diễn những vở kịch như vở kịch Đinh Công Tráng, Hội Nghị Diên Hồng, trận Bạch Đằng Giang, v.v.

Với những căn bản như trên, khởi sao Anh Bằng không hấp thụ và từ đây, đâu có ai ngờ rằng tâm hồn anh cứ đầy ắp và liên tiếp cống hiến cho đời những khúc nhạc bất hủ mà chúng ta trẻ già lớn bé đã hấp thụ được, đã hứng lấy và gửi vào những khúc nhạc thích hợp cho mỗi người, gói ghém những kỷ niệm và tâm tư của mình vào đó như của riêng mình. Trong thời gian ở miền Trung, Anh Bằng cũng cùng đoàn tâm lý chiến đi trình diễn văn nghệ và chính anh đã soạn những vở kịch cho nhiều buổi trình diễn. Có phải anh đã hấp thụ từ Ba Làng!

Những buổi chiều chứa nhật, chúng tôi thường có khi ra ngay phía trước tắm biển. Trời biển động cũng như biển lặng. Có khi chúng tôi lên núi Thủi vui chơi. Nhằm dịp lễ lớn, chúng tôi từng tốp trèo núi sang thật xa những ngọn đồi sim dài chập chùng bát ngát cả chục cây số về phía bên kia biển. Tôi có thể nói khó mà tìm ở đâu những đồi hoa sim đẹp chạy trải dài tới bờ biển xa tấp phía bên kia như ở đây.

Những đêm trời yên biển lặng, tiếng sóng rì rào hòa với tiếng phi lao như đưa hồn người êm đềm vào giấc đông miên. Trái lại những khi biển động sóng gầm thì ôi thôi, cả một thế giới âm thanh hỗn loạn trong đêm tối đầy hãi hùng.

Tôi muốn đưa quý đọc giả, nhất là những bạn bè, anh em bà con của Anh Bằng để cùng nhìn lại và chia sẻ những giây phút, nhìn lại những ngày tháng và những khung cảnh anh đã đi qua và đã sống ở đó.

Cũng nên nhắc lại nơi đây đã đào tạo khá nhiều nhân vật đưa tài năng đóng góp với xã hội miền Nam mà đa số thuộc dân sinh tại cửa Thần Phù.

Đứng hàng đầu là BS Trần Kim Tuyến, LM Tiến Sỹ Nguyễn Xuân Phong, GS Thanh Lãng, GS Phạm Việt Tuyên, GS Roch Cường, GS Nguyễn Hữu Chính, LM Nguyễn Duy Vy, Dân Biểu Nguyễn Khắc Chính, Dân Biểu Nguyễn Tinh Thuật, LM Bùi Bằng Hiến, LM Trần Khắc Hỷ, GM Nguyễn Sơn Lâm.

Tiếp theo là: NS Anh Bằng, LM Nguyễn Hương Tiên, LM Đinh Trí Thúc, T/T Ninh Phúc Duật.

Lớp đàn em: GS Nguyễn Tiến Hưng (Tổng Trưởng Kế Hoạch), GS Trần Anh Liễn, Quản Thủ Thư Viện Quốc Gia, GS Trần Khánh Liễm, GS Phạm Thiên Hùng.

Cửa Thần Phù có gì lạ?

Chúng tôi sinh ở làng Tòng Chính, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Khi nói tới cửa biển Thần Phù, người ta thường nhắc tới câu:

Lênh đênh qua cửa Thần Phù
Khéo tu (chèo) thì nổi, vụng tu thì chìm

Cửa Thần Phù là một cửa biển rộng lớn, tính từ cửa sông Đáy, tới Hòn Nẹ, cửa Sung. Trong vùng có khá nhiều danh lam thắng cảnh: Động Từ Thức, Hang Giời, đèo Tam Điệp, Bia Thần, núi An Tiêm, v.v.

Thần Phù là cửa biển nguy hiểm, nhiều thuyền bè đi qua đây không khéo dễ bị đắm chìm. Thực ra vùng nguy hiểm nhất tức hai bên hữu và tả ngạn con sông Càn khởi sự từ cửa Chính Đại ra. Đây mới là nơi nguy hiểm nhất cho tàu bè. Vùng này bao gồm làng Tòng Chính, làng Tân Chính, làng Chính Nghĩa, làng Văn Đức.

Núi Chính Đại nằm ngay tả ngạn cửa sông Chính Đại, rồi đến dãy núi Quan Lợn, núi Chóp Chài, nằm bên hữu ngạn. Nhìn phía dưới chân núi, sóng biển vỗ vào chân núi sâu hoắm đến nỗi không nhìn tới chân, chỉ thấy bùn lầy. Phía tay mặt cách hữu ngạn sông Càn, nối theo cửa sông Chính Đại, theo quốc lộ số 1 (nay đổi số 10) là làng Thành, làng Hà. Dân làng vẫn còn tục lệ cấy trái dưa đỏ trên những ruộng cát đã có từ xa xưa.

Tiếp tục theo quốc lộ số 1 bên bờ hữu ngạn sông Càn (thường gọi Càn Giang), dãy núi An Tiêm cao sừng sờ mà trên gần đỉnh núi vẫn còn ngôi mộ của An Tiêm trơ gan cùng tuế nguyệt. Dưới chân núi bên kia có đền thờ Mai An Tiêm. Cũng tiện đây tôi xin nhắc là tại vùng này cho tới cửa Sung có rất nhiều người mang tên họ Mai. Tiếp theo núi An Tiêm là núi Đầu Trâu, núi Sơn Tiên. Phía tả ngạn kéo theo núi Chính Đại là núi Lai Thành.

Cả một vùng núi kéo dài thành vòng cung tại cửa sông Chính Đại tiếp theo sông Càn đã là một vùng rất nguy hiểm cho tàu bè. Cũng chính thế trong chính sử cũng như ngoại sử, người ta đã nhắc nhiều tới địa danh này. Trong những năm cuối thập niên bốn mươi sang nửa thập niên năm mươi,

các vị trí núi Chính Đại, núi An Tiêm, núi Sơn Tiên là những yếu điểm kiên cố và quan trọng về chiến thuật và chiến lược. Những dân làng ở chung quanh phải chịu nhiều cảnh điêu đứng sợ hãi. Ai ai đều lo sợ cho số phận của mình mỗi khi đạn rớt xuống bên đường hay cạnh nhà khi giặc về ban đêm. Anh Bằng đã ghi lại trong *chuyện dân thiên lý I*:

*Này anh lính chiến, người bạn pháo binh,
Mẹ tôi tóc sương từng đêm nghe đạn pháo binh rơi thật buồn.
Anh rớt cho khéo nhé, kéo lằm vào nhà tôi.
Nhà tôi ở cuối chân đồi!*

Cửa Thần Phù trước chiến tranh, khi chúng tôi mới lớn lên vẫn còn ghi nhớ trong tâm khảm. Làng Tòng Chính bao gồm ba khu: giáp Đông, giáp Tây và giáp Nam là nơi dòng tộc của hai vị sáng lập dân làng và chiêu dân lập ấp: dòng tộc Cố Trần Văn Kỳ (giáp Đông) và dòng tộc Cố Trần Văn Sao (giáp Tây), giáp Nam dành cho con dân nhận các cụ là những vị đỡ đầu. Chẳng hạn Ông Trần Văn Hy, là ông nội của tôi đã đỡ đầu cho các vị như Ông Hàn Hiệp (sinh ra LM Bùi Bằng Hiến), ông Đồ Ban (sinh ra ông Sắc chủ hãng xe hơi tại trại Cau, Hải Phòng), Ông Tri Lượng (sinh ra BS Trần Kim Tuyền). Làng Tân Chính gồm Tân Tòng, Tân Ân, Mông Ân là dân chiêu mộ làm ruộng chia, hầu hết ruộng các cụ dâng cúng cho giáo phận Thanh Hóa. Làng Tòng Chính và Tân Chính nằm ôm lấy nhau như cặp rồng, từ cửa sông Chính Đại dọc theo con sông Càn cho tới Cồn Thoi, có những uốn khúc đã tạo nên nét phong thủy, cảnh sinh sống trù phú tại cửa Thần Phù.

Cái tên Điền Hộ thường hay được dùng lẫn lộn, nhưng cũng ăn sâu vào nếp sống của dân miền. Điền Hộ có chợ họp sầm uất, tại đây có đủ mọi mặt hàng, đặc biệt là những hải sản rất quý ít tìm thấy những nơi khác. Chẳng hạn tôm he, cua bể lột, xà xạ bẩy, tôm rảo, tép hoa, cá thu, cá vược, lươn, nhệch, cua ra, cua rạm, cua rốc. Những hải sản hảo vị này đã được dân làng thưởng thức, hơn nữa còn chuyển tải tới những vùng lân cận và các thành phố lớn như Nam Định, Hà Nội. Lại có những thú chim quý như chim xanh, chim ngói, mòng két, nhắc đến làm sao không khỏi cho các cụ nhớ lại những món ăn khoái khẩu của một thời sống trong vùng cửa Thần Phù.

Điền Hộ có nhiều loại gạo: gạo ré hoa dùng cho những người đi làm vất vả, ăn no lâu. Gạo tám thơm, gạo rự là những thứ gạo quý dùng trong những trường hợp đặc biệt. Mỗi khi bụng nổi cơm tám hay cơm rự mà có mùi thịt nướng hay mùi cá nướng thì chẳng đâu ai được trong lối xóm. Gạo nếp

hương dùng cho các buổi tiệc, hay dùng gói bánh chưng, gạo nếp lật dùng nấu rượu. Những vò rượu tắm góp vui cho tiệc tùng hay chén chú chén tôi trong bất cứ hoàn cảnh nào. Sau những cơn mưa lớn, dân làng thường leo núi bắt ốc núi (escargots) ăn thú vị, lại còn đi lượm thạch nhĩ, hình thù như mộc nhĩ, nhưng màu xanh rêu mọc ra từ kẽ đá. Người làng thường gọi rau máng. Rau máng tươi trộn gói với tôm, thịt, khế chua mè rang hay lạc rang thì cũng là một khẩu vị đặc biệt nơi đây.

Khi những ruộng lúa con gái mượt mà cuốn theo chiều gió biến thành những làn sóng xanh mướt trải dài tới vô tận. Lúc lúa trở bông, hương thơm của mùi đòng đòng, rồi mùi ngào ngạt lúa chín. Trong những năm tháng thanh bình, dân làng được hưởng năm tháng hạnh phúc tuyệt vời. Hạnh phúc người ta khi mất đi rồi mới thấy nó quý làm sao.

Vào những buổi chiều mùa hè, chúng tôi thường đi nhà thờ. Khi ở nhà thờ ra anh em chúng tôi san sát nhau trò chuyện vui vẻ, đi theo đường kiêu ra tới bờ sông, từ đó chia tay vào xóm trong hay ra xóm ngoài. Ngôi thánh đường được xây cất đồ sộ ngoạn nghẽ một vùng. Tiếng chuông sớm tối giúp cho dân làng đi dự lễ, đọc kinh buổi trưa hay buổi tối tắt đèn đi ngủ. Nhà thờ có nhiều sinh hoạt và hội đoàn: có dàn kèn tây, có hội bát âm, có gác đàn, có đàn phong cầm. Những người phụ trách hát thường xuyên là anh em: ông Biểu Mão, Trần Tấn Mùi, Anh Bằng và cụ Chánh Ký phụ trách đàn phong cầm. Cũng nhờ có những sinh hoạt này mà chúng tôi vừa làm quen được với tân nhạc và cổ nhạc.

Điền Hộ trên bến dưới thuyền, có ca nô chạy vào Thanh Hoá hay ra Phát Diệm, có xe đò, có những mảng bè gỗ lim, bè luồng, bè nửa từ Thanh Hoá tải ra, có những thuyền chở lúa gạo vào Thanh Hóa. Tất cả một vùng sinh hoạt buôn bán tấp nập.

Mời quý vị xem qua đoạn văn tả cảnh tĩnh mịch tại cửa Thần Phù vào buổi khuya mùa đông:

“Chiều đổ xuống. Đoàn trâu từng lũ theo nhau trên đường đê gập ghềnh bậc thang trở về chuồng. Ngọn đèn dầu được thắp lên leo lét một khoảng trống. Cánh rèm che cửa từ từ khép lại. Cảnh vật đi vào bóng tối. Một hồi chuông chiều vang lên, âm thanh vọng vào tận sâu dãy Trường Sơn, rồi dội ngược lại những dãy núi đối diện như núi Bầu Tiên, núi Nhân Sơn, núi An Tiêm, núi Quan Lạn, núi Chắp Chài.. tạo thành những âm vang hòa điệu ngân vang khắp vùng cửa Thần

Phù. Tiếng chuông từ từ thưa dần, rồi tàn lụi trong đêm tối. Cả không gian phẳng lặng. Lâu lâu tiếng gió rít qua kẽ rèm trước cửa nhà. Tiếng sáo diều nhịp nhàng hòa theo âm vang của vũ trụ. Tiếng sáo diều còn êm ả còn thanh thoát hơn cả linh phong. Chúng tôi lẩm bẩm cầu kinh, rồi từ từ khép mắt đón nhận sự bình an của Thượng Đế đang bao trùm cả trái đất.”

(trích: Thú Điền Viên / Tiếng Chuông Thức Tỉnh – 2003 của Trần Khánh Liễm).

Nếp sống thanh bình của một thời, với những sinh hoạt thôn xóm, cảnh sống nhộn nhịp tại Cửa Thần Phù khỏi sao không tạo cho Anh Bằng một tâm hồn đầy nhựa sống của một đời sáng tác âm nhạc.

Anh Bằng vẫn còn ở lại với chúng ta!

Khi còn sống Nguyễn Du nghĩ không biết sau này có ai còn nhớ tới mình không: *bất tri tam bách dư niên hậu, thiên hạ hà nhân khóc Tố Như* .

Không hiểu còn Anh Bằng thì sao?

Với những nhà văn, nhà thơ hay nhạc sỹ, người ta thường tìm hiểu tư tưởng của họ như thế nào đối với cái chết trong tương lai của họ. Với Anh Bằng, có một số bản nhạc chúng ta có thể tìm hiểu tư tưởng của anh về cuộc đời, sự sống và sự chết. Mời quý vị đọc qua đoạn trong bài **Chấp Nhận** của anh:

*Chuyện dĩ vãng xin đừng nhắc lại,
Chỉ buồn thêm, chỉ buồn thêm ..*

*Một chút nắng không làm ấm lại,
Màn giá băng của đời ta ..*

Yêu là chấp nhận những khuôn tình khổ nhất trên đời ..

*Đừng trách nhau chuyện đời
Trách nhau chuyện đời, người yêu ơi.*

Đúng thế! Anh Bằng đã chấp nhận cuộc đời, chấp nhận khổ đau, không than trách, không khóc lóc. Che dấu đi nỗi khổ đau bằng một nụ cười. Anh có bị ảnh hưởng của Alfred de Vigny?

Trong *Khúc Thụy Du* ta thử nghe:

*Hãy nói về cuộc đời, khi tôi không còn nữa,
Sẽ lấy được những gì, về bên kia thế giới,
Ngoài trống vắng mà thôi.*

Tư tưởng này có giống như khi trong sách *Gương Phúc* anh đã đọc: Giả trá! giả trá! mọi sự là giả trá (vanitas, vanitas, vanitatum et omnia vanitas).

Tình thương áp ủ của Anh Bằng ra sao?

Anh Bằng dành cả cuộc đời của mình cho âm nhạc! Cả khi anh không còn nghe được tiếng hát, anh vẫn làm nhạc. Anh ca tụng tình yêu, tâm hồn anh luôn áp ủ bao bọc cho những người thân yêu, cho bằng hữu, cho các nghệ sĩ. Vâng, anh đã dành cho những nghệ sĩ hay nói đúng hơn cho những người làm việc cho ca hát, cho nghệ thuật tất cả tấm lòng cao cả vô vị lợi của anh.

Những năm tháng sống nơi đất khách quê người, Anh Bằng có tên tuổi, được nhiều người mến phục. Đó là cái anh được. Nói về tiền bạc hay cuộc sống của anh, anh không được gì. Tôi nói như thế vì vợ con anh, vì anh em bằng hữu đều biết rõ nếp sống chật hẹp của anh. Nhưng anh vẫn sống vẫn làm nhạc, vẫn che chở và áp ủ những người cùng chí hướng, cùng làm việc với anh từ sáu chục năm nay đủ mọi lứa tuổi. Anh đã bao bọc, đã lo liệu mọi chuyện cho họ. Tôi nói như thế không phải mơ hồ, mà mỗi người biết và làm việc với anh không bao giờ quên sự bao che và ôm ấp của anh.

Anh Bằng muốn gì khi anh về bên kia thế giới?

Bây giờ anh sống bên kia thế giới: anh hạnh phúc là điều mọi người cùng nhìn thấy và hằng cầu chúc cho anh. Những điều anh muốn là anh vẫn còn áp ủ và che chở cho mỗi người trong chúng ta. Anh muốn *Asia* vẫn tiếp tục công việc phát triển văn hoá, phục vụ đồng hương, duy trì sức mạnh

chiến đấu bảo vệ quê hương cho đến ngày đất nước thanh bình. Anh có cả một đội ngũ hùng hậu: nào là Thanh Thúy, Thanh Tuyền, Phương Hồng Quế, Ngọc Đan Thanh, tiếng hát trẻ như Thiên Kim, Y Phụng, Y Phương, Diễm Liên, Băng Tâm, Lâm Thúy Vân, Lâm Nhật Tiến, Nguyên Khang, Đặng Thế Luân, Đan Nguyên, Quốc Khanh, Huỳnh Phi Tiến, v.v. trong tiếng hát bất khuất vẫn còn ở lại. Mong mọi người hiểu và làm theo ý nguyện của anh.



Ảnh do Đạt Kiều cung cấp.

Viết xong tại Houston, ngày 21 tháng 1 năm 2016.

Bài được phổ biến nhân dịp lễ giỗ 100 ngày của Nhạc Sĩ Anh Bằng.